

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đại học bằng thứ hai năm 2023

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-ĐHGTVT ngày 06/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường ĐH Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-ĐHGTVT ngày 07/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải ban hành Đề án tuyển sinh năm 2023 của Trường ĐH Giao thông vận tải;

Trường Đại học Giao thông vận tải thông báo tuyển sinh đại học bằng thứ hai (Liên thông trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ ĐH trở lên) năm 2023 như sau:

1. Ngành tuyển sinh: (Phụ lục kèm theo)

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 50

3. Đối tượng tuyển sinh: Theo thông tư số 08/2022/TT- BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non.

* Những người có đủ các điều kiện dưới đây được dự thi tuyển sinh đại học bằng hai của Trường Đại học Giao thông vận tải:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên. Nếu bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có công nhận văn bằng do Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành, không trong thời gian thi hành án hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn.

4. Diện trúng tuyển: Những thí sinh có đủ các điều kiện dự thi, dự thi đủ số môn quy định, đạt điểm trúng tuyển do trường quy định.

5. Thời gian đào tạo: Tối thiểu 2 năm.

6. Môn thi tuyển: Toán cao cấp, Ngoại ngữ (Tiếng Anh).

7. Các mức thu dịch vụ tuyển sinh, học phí:

- Lệ phí đăng ký xét tuyển, thi tuyển: 60.000 đồng/ hồ sơ;

- Lệ phí xét tuyển, thi tuyển: 440.000 đồng/ hồ sơ;

- Học phí ôn tập 3 môn: 1.000.000 đồng/ 2 môn;

- Học phí đào tạo trình độ liên thông (năm học 2022-2023):

+ Các ngành khối kỹ thuật: 415.800 đồng/ tín chỉ;

+ Các ngành khối kinh tế: 337.700- 353.300 đồng/ tín chỉ.

8. Văn bằng tốt nghiệp: Học viên tốt nghiệp sẽ được cấp bằng tốt nghiệp đại học (kèm phụ lục văn bằng ghi hình thức đào tạo, hệ đào tạo).

9. Hồ sơ đăng kí dự thi gồm có:

- Phiếu tuyển sinh;

- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học và giấy chứng nhận kết quả học tập (bảng điểm); (*)

- Bản sao hợp lệ giấy khai sinh;



- Bản sao chứng minh thư/căn cước công dân;
- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa cấp quận (huyện) trở lên;
- 04 ảnh chân dung 4x6 cm trong thời hạn 6 tháng tính từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi (cùng loại với ảnh được xác nhận trong Phiếu tuyển sinh);
- 02 phong bì dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ của thí sinh.

Mục có dấu () khi nộp hồ sơ thí sinh mang theo bản chính. Hồ sơ do Nhà trường phát hành.*

10. Thời gian tuyển sinh:

- Thời gian phát hành hồ sơ: Từ ngày 15/03/2023 đến ngày 05/05/2023;
- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 21/03/2023 đến ngày 15/05/2023;
- Thời gian ôn tập: Dự kiến từ ngày 15/04/2023 đến ngày 30/05/2023 ;
- Thời gian thi tuyển: Dự kiến ngày 04/06/2023.

11. Địa chỉ liên hệ : Mọi thủ tục xin liên hệ

Tại Hà Nội: **PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

Phòng 208 nhà A9, Trường Đại học Giao thông vận tải

Số 3 Phố Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 024.37606352.

Website: <http://www.utc.edu.vn/>

Phân hiệu tại TP.HCM: **PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO PHÂN HIỆU**

450 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức (Quận 9 cũ), TP. HCM.

Điện thoại: 08.38962819.

Website: <http://utc2.edu.vn/> *HN*

Nơi nhận:

- Các Bộ, Vụ, Viện, TCT;
- Sở GD&ĐT các tỉnh (TP);
- Các trường đại học;
- Sở GTVT các tỉnh (TP);
- Vụ GDĐH Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, KTĐBCLĐT.



PGS.TS. Nguyễn Ngọc Long

PHỤ LỤC
CÁC NGÀNH VÀ CÁC MÔN THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC BẰNG THỨ 2
NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số: 206 /TB-ĐHGTVT ngày 02/ 3 /2023)

TT	Tên ngành	Đào tạo tích hợp Cử nhân - Kỹ sư		Môn thi
		Cấp bằng cử nhân	Cấp bằng kỹ sư	
1	Kỹ thuật ô tô	Cử nhân Kỹ thuật ô tô	Kỹ sư Kỹ thuật ô tô	Toán, Tiếng Anh
2	Kỹ thuật cơ khí động lực	Cử nhân Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ sư Kỹ thuật cơ khí động lực	
3	Kỹ thuật cơ khí	Cử nhân Kỹ thuật cơ khí	Kỹ sư Kỹ thuật cơ khí	
4	Kỹ thuật cơ điện tử	Cử nhân Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ sư Kỹ thuật cơ điện tử	
5	Kỹ thuật Nhiệt	Cử nhân Kỹ thuật nhiệt	Kỹ sư Kỹ thuật nhiệt	
6	Kỹ thuật điện	Cử nhân Kỹ thuật điện	Kỹ sư Kỹ thuật điện	
7	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Cử nhân Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ sư Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
8	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Cử nhân Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ sư Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
9	Công nghệ thông tin	Cử nhân Công nghệ thông tin	Kỹ sư Công nghệ thông tin	
10	Kế toán	Cử nhân Kế toán (chuyên ngành Kế toán tổng hợp)	Không đào tạo kỹ sư	
11	Kinh tế	Cử nhân Kinh tế	Không đào tạo kỹ sư	
12	Kinh tế vận tải	Cử nhân Kinh tế vận tải	Không đào tạo kỹ sư	
13	Quản trị kinh doanh	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Không đào tạo kỹ sư	
14	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Không đào tạo kỹ sư	
15	Logicstic và quản lý chuỗi cung ứng	Cử nhân Logicstic và quản lý chuỗi cung ứng	Không đào tạo kỹ sư	
16	Tài chính- ngân hàng	Cử nhân Tài chính- ngân hàng	Không đào tạo kỹ sư	



TT	Tên ngành	Đào tạo tích hợp Cử nhân - Kỹ sư		Môn thi
		Cấp bằng cử nhân	Cấp bằng kỹ sư	
17	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Cử nhân Công nghệ kỹ thuật giao thông	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật giao thông	
18	Kỹ thuật môi trường	Cử nhân Kỹ thuật môi trường	Kỹ sư Kỹ thuật môi trường	
19	Quản lý xây dựng	Cử nhân Quản lý xây dựng	Kỹ sư Quản lý xây dựng	
20	Kỹ thuật xây dựng	Cử nhân Kỹ thuật xây dựng	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	
21	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Cử nhân Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
22	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Cử nhân Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
23	Khai thác vận tải	Cử nhân Khai thác vận tải	Không đào tạo kỹ sư	
24	Kinh tế xây dựng	Cử nhân Kinh tế xây dựng	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	

Ghi chú:

- 1) Sau khi học 1,5 năm, Sinh viên có thể:
 - Chọn thực tập và làm đề án tốt nghiệp (0,5 năm) để nhận bằng cử nhân
 - Chọn học chuyên ngành kỹ sư (1,5 năm) để nhận bằng kỹ sư
- 2) Bằng cử nhân trình độ bậc 6, Bằng kỹ sư trình độ bậc 7 (tương đương Thạc sĩ).

